

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 83/2024/HS-PT
Ngày: 17 - 4 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.
2. Ông Y Phi KBuôr.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 03 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Cao Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Cao Minh T**, sinh năm 1989 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Cao Xuân H, sinh năm 1958; con bà: Đinh Thị H, sinh năm 1959.

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày 04/04/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tiến T – Luật sư thuộc Văn Phòng luật sư B là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Ngô Thị Ngọc N, sinh năm 2000 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Văn Tr (bố đẻ), sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã Tam G, huyện K, Đắk Lắk.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, khối B, thị trấn K, huyện K, Đắk Lắk.

2. Bà Võ Thị Thu C, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Ông Dư Đình Th, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: C Ông Bích K, phường Đ, TP. H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Anh Trương Quốc H, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 13/9/2022, sau khi uống rượu tại quán G ở thị trấn K cùng bạn, Cao Minh T (lúc này nồng độ cồn trong máu là 0,503mg/l) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47...-471... về nhà ở thôn G, xã E, huyện K. Khoảng 18 giờ 30 phút, khi đi đến khu vực dốc Điểm, đoạn Km163 + (200-300), Quốc lộ 29 thuộc tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/giờ. Lúc này, T bị ánh sáng đèn pha xe ô tô nhãn hiệu Madza, biển kiểm soát 47...-401... do anh Nguyễn Thanh T1 điều khiển theo hướng ngược chiều chiếu làm chói mắt nhưng T không giảm tốc độ mà nhắm mắt tiếp tục điều khiển xe xuống dốc hướng về phía trước nên xe mô tô do T điều khiển đã tông vào phần đuôi xe mô tô BKS 75...-2... do chị Ngô Thị Ngọc N đang điều khiển đi phía trước cùng chiều. Cú va chạm khiến chị N bị ngã văng ra đường, chiếc xe mô tô của chị N chạy thêm một đoạn bị đổ ngã sát mép đường bên phải. Sau va chạm, T bị mất thăng bằng, điều khiển xe chạy loạng choạng sang phần đường bên trái rồi quay sang phần đường bên phải. Cùng thời điểm này, xe ô tô do Nguyễn Thanh T1 đi đến nên xe T tạt qua đầu xe ô tô rồi ngã vào taluy bê tông bên đường. Xe ô tô của T1 ngay sau đó đã tông và cuốn chị N vào gầm xe, chạy thêm 2.917cm rồi dừng lại. Hậu quả, chị N bị tử vong, xe mô tô của T, chị N và xe ô tô do T1 điều khiển đều bị hư hỏng. Sau khi gây tai nạn, T đứng lại một lúc, dùng điện thoại quay lại hiện trường, sau khi thấy chị N được đi cấp cứu thì điều khiển xe về nhà.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 13/9/2022 thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường Km163 + (200-300), Quốc lộ 29 thuộc tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đường dốc theo chiều Bắc - Nam là 9%, được trải nhựa bằng phẳng, rộng 840cm, được phân cách bằng vạch vàng đứt quãng, không có đèn đường. Hướng Bắc đi xã T, hướng Nam đi thị trấn K.

Cách trục trước xe ô tô BKS 47A-401.21 là 28.800cm về hướng Nam theo trục đường có biển báo “*Đi chậm*” (nằm bên phải mép đường từ thị trấn K đi xã T). Cách dấu vết nhót thứ 2 là 20.300cm về hướng Bắc theo trục đường có biển

báo “Độ dốc 9%” và biển báo “Đường gấp khúc”.

Lấy trụ điện Viettel số 8A-R-652011 và mép đường bên phải hướng thị trấn K đi xã T làm mốc chuẩn, mép chuẩn.

- Vị trí phương tiện và dấu vết:

+ Xe ô tô BKS 47..-401. đậu thẳng đứng, đầu quay về hướng Nam, đuôi quay về hướng Bắc. Trục trước bên trái đến mép chuẩn là 321cm; trục sau bên trái đến mép chuẩn là 319cm, đến trục trước xe mô tô BKS 75S1-2891 là 4.236cm về hướng Bắc.

+ Xe mô tô BKS 75..-28.. nằm ngã nghiêng về bên trái. Đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc. Trục trước đến mép chuẩn là 107cm, đến mốc chuẩn là 1.640cm; trục sau đến mép chuẩn là 164cm, đến mốc chuẩn là 1.604cm.

+ Dấu vết: Cách trục trước bên trái xe ô tô 320cm về hướng Tây Nam, cách mép chuẩn 420cm, trên mặt đường thấy 04 mảnh nhựa vỡ màu đen nằm sát nhau trong vùng kích thước (72x33)cm. Cách trục trước bên trái xe ô tô 230cm về hướng Tây Nam, cách mép chuẩn 400cm, trên mặt đường thấy 01 dấu vết chà bám dính sơn màu vàng, kích thước (280x5)cm song song với mép chuẩn; đầu hướng Nam cách mặt trước xe ô tô 120cm. Cách trục trước bên trái xe ô tô 150cm về hướng Đông Bắc, cách mép chuẩn 176cm, trên mặt đường thấy 01 mảnh nhựa màu đen kích thước (12x5)cm. Cách mảnh nhựa màu đen 140cm về hướng Bắc, cách mép chuẩn 204cm thấy 01 chiếc dép bên phải màu nâu nằm úp, kích thước (25,5x9,5)cm. Cách mảnh nhựa màu đen 130cm về hướng Đông Bắc, cách mép chuẩn 67cm thấy 01 khẩu trang y tế màu xanh – trắng bám dính máu màu đỏ còn ướt, kích thước (16x10)cm. Cách khẩu trang 150cm về hướng Bắc, cách mép chuẩn 119cm thấy 01 mũ bảo hiểm màu vàng – nâu, nằm ngửa hiệu “STT”, kích thước (23x26x27)cm. Trên mặt đường thấy 01 dấu vết máu màu đỏ dạng quét còn dính ướt, chiều từ Tây Nam sang Đông Bắc, kích thước (226x4)cm, đầu cách mép chuẩn 400cm, cuối cách mép chuẩn 208cm, cách chiếc dép bên phải 10cm về hướng Bắc. Cách trục sau bên phải xe ô tô 74cm, cách mép chuẩn 474cm thấy 01 găng tay màu vàng sữa, kích thước (20x08)cm.

Trên mặt đường thấy 01 dấu vết chà song song với mép chuẩn, cách mép chuẩn 420cm chiều Bắc - Nam, kích thước (1.415x45)cm; cuối vết chà cách găng tay 30cm về hướng Đông Bắc; trên dấu vết chà thấy bám dính sợi màu đen và sơn màu vàng rải rác. Từ cuối dấu vết chà về hướng Bắc thấy 01 dấu vết bám dính sơn màu vàng, chiều từ Bắc xuống Nam, kích thước (1.014x02)cm; đầu dấu vết cách mép chuẩn 439cm, cuối dấu vết cách mép chuẩn 425cm.

Cách trục sau bên trái xe ô tô 1.109cm về hướng Bắc thấy 01 dấu vết cày dạng đường thẳng đứt quãng, chiều từ Nam lên Đông Bắc, đầu dấu vết có 02 vết cày cách nhau 06cm, dấu vết ngắn kích thước (25x1)cm, dấu vết dài kích thước (3.200x1)cm; đầu dấu vết cày cách mép chuẩn 309cm, cuối dấu vết cày ngay đầu góc để chân trước bên trái xe, mô tô cách mép chuẩn 147cm.

Cách đầu dấu vết bám dính sơn thứ 2 là 230cm, cách đầu dấu vết cày 1.446cm

về hướng Tây Bắc, cách mép chuẩn 480cm thấy chiếc dép bên trái cùng loại với chiếc dép bên phải. Cách chiếc dép bên trái 228cm về hướng Bắc, cách mép chuẩn 484cm thấy một gong kính màu đen không có mắt kính, chỉ có một bên tai đeo kích thước (14x5,5)cm. Từ lốc máy xe mô tô về hướng Bắc thấy một vùng nhót màu đen còn ướt kích thước (250x86)cm, đầu xa nhất cách mép chuẩn 180cm, cuối xa nhất cách mép chuẩn 170cm. Cách trực trước xe mô tô 210 cm về hướng Nam thấy 01 vùng mảnh nhựa vỡ vụn gồm nhiều hình dạng và kích thước khác nhau, kích thước (500x230) cm, đầu xa nhất cách mép chuẩn 330cm, điểm cuối dấu vết cách mép chuẩn 315cm.

Cách trực sau xe mô tô 1.705cm về hướng Bắc thấy vùng nhót màu đen, kích thước (220x46)cm, điểm đầu và cuối cách mép chuẩn là 46cm.

Mặt đường được ngăn cách với mương nước bằng hệ thống taly bê tông đứt quãng, mỗi khối bê tông kích thước (25,5x22x100)cm, ngay đầu dấu vết nhót thứ 2, khối bê tông thấy mặt trên, mặt hướng Tây và hướng Nam bị bể, bong tróc bề mặt kích thước (25,5x12x64)cm.

Kết quả kiểm tra dấu vết trên mũ bảo hiểm: Mũ bảo hiểm màu vàng nâu tại hiện trường hiệu “STT”. Mặt trước phía trên bên trái bị nứt, bể kích thước (14x7)cm, mài mòn sơn kích thước (42x11)cm. Mặt bên trái bị mài mòn bám dính tạp chất màu đen kích thước (23x4,5)cm. Mặt sau bị mài mòn diện rộng, chiều từ trên xuống dưới, bề mặt xơ tua kích thước (24x18,5)cm, tâm cách mép trái 12cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- **Xe mô tô BKS 47..-471...:** Loại xe Honda Wave. Không gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái bị cong gập từ trước ra sau. Mặt ngoài bên phải lớp trước tại vị trí cách chân van 27cm, ngược chiều kim đồng hồ có dấu vết trầy xước mài mòn, rách lớp kích thước (18x5)cm chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải. Tại vị trí này, mặt ngoài niềng xe bị trầy xước, mài mòn từ trước ra sau kích thước (10x1)cm. Mặt ngoài phía dưới cung chắn bùn lớp trước tại vị trí phước nhún bên phải bị trầy xước mài mòn kích thước (12x4,5)cm. Mặt ngoài trước chắn gió bên phải bị trầy xước mài mòn, bể nhám nhỡ chiều từ trước ra sau kích thước (71x11,5)cm, điểm thấp nhất cách nền 21cm, cao nhất cách nền 87cm; mặt trước trên ngoài lốc máy cách nền 39cm, lốc máy bị mài mòn, bể mất mảng kích thước (4x2)cm chiều từ trước ra sau. Chân thắng cong gập từ trước ra sau. Ốp nhựa bảo vệ sườn xe bên phải bị trầy xước từ trước ra sau kích thước (23x10)cm; phần nhựa, lốc máy bên phải bám dính nhót màu đen. Mặt ngoài ốp bảo vệ pô trầy xước chiều từ trước ra sau, kích thước (23x6)cm.

- **Xe mô tô BKS 75..-28..:** Nhãn hiệu Yamotor. Mặt nạ gãy chót hờ 0,5cm, dài 25cm; Gãy mất kính hậu bên trái; Mặt ngoài tay nắm cao su tay lái trái bị mài mòn, xơ tua kích thước (2,7x1)cm. Góc trước trái phần nhựa bảo vệ hệ thống đèn, phần nhựa mặt nạ bị mài mòn, mất mảng kích thước (10x4)cm chiều từ trước ra sau. Mất đèn xi nhan bên trái. Cần số bị cong từ trước ra sau. Mặt ngoài phía trước gác để chân trái bị mài mòn lộ lõi kim loại kích thước (3,5x3,5) cm chiều từ trước ra sau. Yên xe bật khỏi vị trí cố định. Ốp nhựa sườn xe bên phải, phía sau bị bể mất mảng kích thước (19x11)cm. Biển kiểm soát cong vênh, biến dạng xô lệch khỏi vị

trí ban đầu chiều từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ trái sang phải kích thước (20,5x14,5)cm. Mặt dưới cách nền 48,5cm bị lún lõm, bám dính tạp chất màu đen kích thước (12x1)cm, chiều từ sau ra trước, từ dưới lên trên; chấn bunn lớp sau bên phải, phía sau bị bể mất mảng còn lại phần nhựa kích thước (30x8,5)cm. Chóa đèn sau bị bể, gãy chốt, phần chóa đèn còn lại kích thước (17x13,5)cm; ốp nhựa hệ thống đèn sau bể mất hoàn toàn, mất đèn xi nhan bên trái phía sau.

- **Xe ô tô BKS 47..-401...:** Loại xe ô tô con nhãn hiệu Mazda.

Dấu vết: Bửng xe phía trước, bên phải bị gãy chốt, lún lõm, cong vênh, biến dạng, bật ra khỏi khung xe kích thước (138x52)cm, điểm thấp nhất cách nền 23,5cm; mặt trước bị bong tróc sơn kích thước (10x15)cm; cách thành xe bên trái 122,5cm và nền 32cm thấy tâm vùng lún lõm chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (32x22)cm; mặt trước vùng lún lõm bị trầy xước bong tróc sơn kích thước (25x15)cm, chiều từ trước ra sau. Đặt bửng về vị trí bình thường, điểm thấp nhất vùng lún lõm cách nền 25,5cm. Cách nền 32cm, góc trước bên phải khung nhựa bảo vệ két nước bị bể mất mảng kích thước (13x10)cm. Cung chấn bunn lớp trước bên phải bị cong gập từ trước ra sau, từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách nền 9cm. Cách nền 22cm, cách thành trước 44cm, cách thành xe bên trái 99cm thấy phần nhựa gầm xe bị lún lõm, cong vênh, biến dạng từ trước ra sau, từ dưới lên trên kích thước (63x67)cm; bề mặt lún lõm bị trầy xước từ trước ra sau kích thước (19x18)cm. Hệ thống đèn, két nước bị hỏng. Cách nền 22cm, cách thành trước 230cm, cách thành xe bên trái 98cm thấy phần nhựa gầm xe bị trầy xước chiều từ trước ra sau, từ dưới lên trên, kích thước (53x47)cm. Trong khoang lái trước vô lăng thấy 01 màn hình camera màu đen hiệu GNET-L2, không kết nối với hệ thống giây cáp, không có thẻ nhớ, kích thước (10x6x1,5)cm. Trong cốp xe phía trước bên phải thấy 02 rắc cấm. Hệ thống đèn, két nước bị hư hỏng, các hệ thống khác bình thường.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: Xe ô tô BKS 47..-401..., Xe mô tô BKS 75..-28., Xe mô tô BKS 47..-471..., 01 gọng kính, 01 đôi dép, 01 chiếc bao tay.

Kết quả khám nghiệm tử thi chị Ngô Thị Ngọc N ngày 13/9/2022 thể hiện: Tình trạng đầu, mặt, cổ: Trán trái có vết trầy xước, bầm tím, rách da kích thước (3x2)cm. Vùng mắt có vết trầy xước mài mòn rải rác da kích thước (14x10)cm. Trầy xước, bầm tím rải rác vùng cằm kích thước (6x1)cm. Vùng ngực, lưng, bụng: Trầy xước da rải rác kích thước (16x10)cm; gãy xương đòn phải; gãy xương sườn trước sát xương ức từ 01-05 bên phải. Trầy xước da rải rác vùng bụng hông phải kích thước (17x5)cm. Lưng trầy xước mài mòn, mất da, rướm máu rải rác, kích thước (37x30)cm, tập trung ở lưng hông bên trái có bám nhiều dị vật màu đen. Bầm tím ½ ngoài vú phải, kích thước (3x3)cm. Từ thắt lưng trái đến mông đùi trái, mặt sau ngoài trầy xước, mài mòn da rướm máu, kích thước (37x27)cm có bám nhiều dị vật màu đen. Tứ chi: Gãy kín xương đùi trái, trầy xước, mài mòn, bong da mặt ngoài cẳng tay đến mu bàn tay phải, kích thước (23x6)cm. Trầy xước rải rác khuỷu tay trái, kích thước (10x8)cm. Trầy xước, bầm tím mu bàn tay trái, kích thước (5x3)cm. Trầy xước mu bàn chân phải ở ngón 01, kích thước (5x2)cm. Trầy xước, mài mòn da mặt ngoài từ gối trái xuống đến mu ngón bàn chân trái, kích

thước (43x6)cm có tám đinh nhiều dị vật màu đen.

Mổ vùng ngực: Bầm tụ máu dưới da vùng xương sườn giáp xương ức bên phải, kích thước (8x6)cm. Gãy xương sườn 01 đến 04 và 08 đến 10 bên phải. Đập phồng hai bên. Bầm tụ máu thành sau ngực trái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 309/TTh-TTPY ngày 09/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Ngô Thị Ngọc N: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do Choáng đa chấn thương nặng: Chấn thương ngực-bụng kín nặng/ Gãy kín xương đùi trái/ Nhiều thương tích nặng khác do tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 43/KLTTHS-PY ngày 16/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chị Ngô Thị Ngọc N tử vong do chấn thương ngực - bụng kín nặng và gãy kín xương đùi trái do: Tác động trực tiếp của vật tày, cứng; tác động trực tiếp có tính chà sát, mài mòn của vật tày, cứng, diện rộng, có bề mặt không bằng phẳng; tác động trực tiếp có tính nén, ép.

Kết luận khác: Khả năng cao Ngô Thị Ngọc N tử vong do xe ô tô BKS 47.. - 401.. do Nguyễn Thanh T1 điều khiển. Không đủ cơ sở, dữ liệu để xác định thương tích của Ngô Thị Ngọc N do bộ phận cụ thể nào của xe ô tô BKS 47.. - 401... gây ra.

Tại bản Kết luận giám định số 1384/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng kết luận: Chất màu vàng ghi thu tại hiện trường gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn vàng của mũ bảo hiểm gửi làm mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản các số: 34A, 36 và 37 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Năng kết luận: Giá trị phần hư hỏng của xe ô tô BKS: 47..-401... là 9.600.000 đồng. Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô BKS 47..-471.. là 1.250.000 đồng. Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô BKS 75..-28... là 1.250.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ: Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu Madza, BKS 47..- 401... cho anh Trương Quốc H Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 của Nguyễn Thanh T1; Trả cho gia đình Ngô Thị Ngọc N 01 (một) xe mô tô BKS: 75..-28..., 01 gọng kính, 01 đôi dép, 01 chiếc bao tay là tài sản hợp pháp của chị N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Cao Minh T** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày 04/04/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/01/2024, bị cáo Cao Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xem xét hành vi của Nguyễn Thanh T1.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Đồng thời bị cáo xin rút kháng cáo về phần xem xét hành vi của Nguyễn Thanh T1.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng cũng đã bồi thường một phần thiệt hại được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với trình bày của người bào chữa và không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có sơ sở kết: Khoảng 18 giờ 30 phút, sau khi uống rượu tại quán G cùng bạn, bị cáo Cao Minh T đã điều khiển xe mô tô BKS 47...-471... về nhà tại thôn G, xã E, huyện K. Khi đi đến khu vực dốc Đ, Quốc lộ 29, thuộc tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đã sử dụng rượu bia trước đó nên bị cáo đã không làm chủ được tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô chạy cùng chiều phía trước, khi bị ánh sáng đèn pha của xe ô tô

chạy ngược chiều làm chói mắt, bị cáo đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào đuôi xe mô tô phía trước do chị Ngô Thị Ngọc N điều khiển, làm chị N bị ngã văng xuống đường và bị xe ô tô chạy ngược chiều do Nguyễn Thanh T1 điều khiển tông và cuốn vào gầm xe ô tô. Hậu quả sau vụ tai nạn làm chị N bị tử vong trên đường đi cấp cứu.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Cao Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, xét thấy:

Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại và đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng. Gia đình bị cáo là hộ nghèo, cận nghèo. Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh T1, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm không đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của T1, Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị cấp giám đốc thẩm xem xét theo thẩm quyền. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo xin rút kháng cáo về phần xem xét hành vi của Nguyễn Thanh T1. Do vậy cấp phúc thẩm không xem xét.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Minh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Cao Minh T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày

09/12/2022 đến ngày 04/04/2023.

[3]. Về án phí: Bị cáo Cao Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; Bị hại; NBC; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân